

PHỤ LỤC DANH MỤC
(Kèm theo Yêu cầu báo giá gói thầu: mua sắm Thiết bị y tế giai đoạn 2026 - 2027 gói 2

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
I	Vật tư dùng chung					
1	Airway các số: 3, 4, 5	Cái	Dụng cụ chống cắn lưỡi số: 3,4,5	Hộp/50 cái	100	
2	Băng cá nhân 19mm x 72mm	Miếng	Băng cá nhân y tế UGOTANA, Kích thước: 19mm x 72mm	Hộp 102 miếng;	50.000	
3	Băng dính chịu nhiệt 20mm x 50m	Cuộn	Dùng để kiểm tra các chu kỳ tiết trùng bằng hơi nước ở 121 °C/134 °C	Bì 1 cuộn	80	
4	Băng dính y tế, loại giấy	Cuộn	- Băng keo giấy phủ keo Acrylic Kích thước: 2.5 cm x 9.14 m Màu trắng Chất liệu: vải không dệt, trọng lượng 34g±4g Keo acrylic, trọng lượng keo: 37 g/m² Độ bám dính: ≥1.0N/cm Bám dính liên tục ≤ 2.5 mm sau 30 phút - Tiêu chuẩn: YY0148-2006, ISO10993.5-2009, ISO1993.10-2010	Hộp 12 cuộn	1.200	
5	Bao Camera nội soi	Cái	Màng nhựa PE, tiết trùng bằng khí EO	Gói 1 cái	1.500	
6	Bao cao su	Cái	Dùng trong chẩn đoán hình ảnh, khám thăm dò	Hộp 10 cái	500	
7	Bao đo huyết áp người lớn máy monitor Mediblu MM12	Cái	Thông số kỹ thuật: - Bao đo huyết áp sử dụng nhiều lần - Sử dụng tương thích cho Monitor theo dõi bệnh nhân. - Kích thước : Chu vi vòng chi tối thiểu: 25 – 35cm; Kích thước bao đo: chiều dài 45.5cm, chiều rộng 14cm - Băng nhám dính hai mặt Velcro nylon - Dây dẫn khí đơn, chất liệu PVC	Bì 1 cái	20	
8	Bao đo huyết áp người lớn máy monitor Nihon Kohden	Cái	Thông số kỹ thuật: - Bao đo huyết áp sử dụng nhiều lần - Sử dụng tương thích cho Monitor theo dõi bệnh nhân. - Kích thước : Chu vi vòng chi tối thiểu: 25 – 35cm; Kích thước bao đo: chiều dài 45.5cm, chiều rộng 14cm - Băng nhám dính hai mặt Velcro nylon - Dây dẫn khí đơn, chất liệu PVC	Bì 1 cái	20	
9	Bao đo huyết áp trẻ em máy monitor Mediblu MM12	Cái	Thông số kỹ thuật: - Bao đo huyết áp sử dụng nhiều lần - Sử dụng tương thích cho Monitor theo dõi bệnh nhân. - Kích thước : Chu vi vòng chi tối thiểu: 18-26 cm - Băng nhám dính hai mặt Velcro nylon - Dây dẫn khí đơn, chất liệu PVC - Ruột bao đo chất liệu TPU chịu được	Bì 1 cái	10	
10	Bao đo huyết áp trẻ em máy monitor Nihon Kohden	Cái	Thông số kỹ thuật: - Bao đo huyết áp sử dụng nhiều lần - Sử dụng tương thích cho Monitor theo dõi bệnh nhân. - Kích thước : Chu vi vòng chi tối thiểu: 18-26 cm - Băng nhám dính hai mặt Velcro nylon - Dây dẫn khí đơn, chất liệu PVC - Ruột bao đo chất liệu TPU chịu được	Bì 1 cái	10	

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
11	Bộ Catherte đặt CVP 2 nòng, 3 nòng các số	Bộ	Dùng đặt đường truyền tĩnh mạch trung tâm	1 Bộ/Hộp	20	
12	Bộ đo huyết áp xâm lấn	Bộ	Đề đo huyết áp động mạch, tĩnh mạch, huyết áp động mạch phổi. Dùng trong gây mê, hồi sức tích cực.	20 bộ/hộp	200	
13	Bộ hộp kính thử	Bộ	Là thiết bị chuyên dụng trong ngành nhân khoa	Hộp 1 bộ	1	
14	Bộ thông lệ đạo	Bộ	Là một tập hợp các dụng cụ chuyên dụng được sử dụng trong nhân khoa.	Hộp 1 bộ	1	
15	Bơm tiêm 1ml có tráng Heparin	Cái	Bơm tiêm 1ml có tráng HeparinDung tích 1ml, cỡ kim 26Gx2Chất liệu: Làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP, kim được làm bằng thép không gỉ, sắt bén, vát 3 cạnh, không gợn, có nắp đậyBơm tiêm	Hộp 100 cái	100	
16	Bơm tiêm 50ml	Cái	Bơm kim tiêm 50ml- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.- Pít tông có khía bề gây dễ hủy, không có ba vĩa.- Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng.- Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện- Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em- Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN	Hộp 25 cái x 16h/ kiện	1.200	
17	Bơm tiêm 50ml cho ăn	Cái	Bơm kim tiêm 50ml cho ăn- Xy lanh được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa.- Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn.- Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).- Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bốCó giấy chứng nhận đạt tiêu	Hộp 25 cái x 16h/ kiện	400	
18	Bơm tiêm 50ml máy bơm tiêm điện	Cái	Bơm tiêm 50ml máy bơm tiêm điệnXy lanh làm bằng nhựa nguyên sinh trong suốt, đốc xilanh có kết cấu đầu xoắn (Luer lock) để kết nối chắc chắn với dây nối bơm tiêm điện; Gioăng mềm dẻo, khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu bít piston. Dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Pít tông có khía bề gây dễ hủy sau khi sử dụng. Vạch chia liềulượng chính xác, rõ ràng. Bơm được sử dụng cho máy bơm tiêm điện. Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em- Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn TCVN 5903:1995, tiêu	Hộp 25 cái x 16h/ kiện	400	
19	Bông y tế không thấm nước 1kg	Kg	Dùng làm đệm khi băng bột gãy tay, gãy chân	Gói 1 kg	24	
20	Cảm biến đo Spo2 cho trẻ em máy Monitor Mediblu MM12	Cái	- Tương thích máy monitor của hãng Nihon Kohden	1 cái/túi	5	
21	Cảm biến đo Spo2 cho trẻ em máy Monitor Nihon Kohden	Cái	- Tương thích máy monitor của hãng Nihon Kohden	1 cái/túi	5	
22	Cảm biến Spo2 dùng cho người lớn máy Monitor Mediblu MM12	Cái	- Tương thích máy monitor của hãng Nihon Kohden	1 cái/túi	10	
23	Cảm biến Spo2 dùng cho người lớn máy Monitor Nihon Kohden	Cái	- Tương thích máy monitor của hãng Nihon Kohden	1 cái/túi	10	
24	Canula CPAP các số 0,1	Cái	Tiêu chuẩn: ISO, TCCS, TCVN	Túi 1 cái	20	
25	Canula mở khí quản có bóng các số: 2,3,4,5	Cái	Số: 2,3,4,5	10 cái/hộp	100	
26	Ca-nuyn khí quản các số: 2,3,4,5	Cái	Số: 2,3,4,5	10 cái/hộp	200	

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
27	Cartridge máy khí máu I-smart 300	Hộp	Là hệ thống "tất cả trong một" (all-in-one) bao gồm cảm biến, hóa chất, túi thải và kim hút, giúp bảo trì máy dễ dàng.	Hộp 100 test	5	
28	Chỉ Chromic catgut 4/0 không kim	Sợi	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut, (Chromic Catgut) số 4/0	Hộp 24 sợi	400	
29	Chỉ khâu eo tử cung các số	Sợi	Chỉ Protibond (Polyester Tape) khâu hở eo cổ tử cung	Hộp 12 sợi	36	
30	Chỉ khâu mô thoát vị bẹn	Sợi	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene	Hộp/ 24 sợi	36	
31	Chỉ thép khâu xương bánh chè	Sợi	Chỉ thép Caresteel (Patella Set) số 7 được làm bằng thép không gỉ đơn sợi	Hộp/ 24 sợi	15	
32	Chỉ thép phẫu thuật:số 0,5mm; 0,7mm;1,0mm;1,2mm;1,4mm	Cuộn	Làm bằng thép không rỉ đơn sợi hoặc đa sợi (AISI 316L) số 0,5mm; 0,7mm;1,0mm;1,2mm;1,4mm	Gói 1 cuộn	15	
33	Chỉ thị hóa học 3M 1243A, nhóm 5	Gói	Dùng để kiểm tra chất lượng tiết khuẩn bên trong của gói vải	Gói 500 miếng	6	
34	Chỉ thị hóa học 3M 1250A, nhóm 4	Hộp	là một loại chỉ thị hóa học được sử dụng để giám sát quá trình tiết khuẩn	240 miếng/hộp	5	
35	Cồn 90 độ	Lít	Dùng sát khuẩn tay, tiết trùng dụng cụ y tế,Cồn 90 độ Nồng độ cồn: 90 độ	Can 30 lít	1.500	
36	Dây 3 chạc 25cm	Cái	Dây 3 chạc 25cm- Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vặn khóa đóng mở được và khóa luer- lock.- Có dây nối dài 10cm hoặc 25cm, mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố, có khóa chặn dòng.- Chạc ba có nòng trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ.-	01 cái/ túi	2.400	
37	Dây bơm tiêm tự động 140cm	Cái	Dây nối truyền dịch	01 cái/ túi	1.100	
38	Dây cho ăn có nắp các số (sonde dạ dày): 6,8,10,12,16,18	Sợi	Dây cho ăn có nắp, Vật liệu: PVC y tế	1 sợi/túi	1.000	
39	Dây dẫn khí cho máy xông khí dung	Sợi	Làm bằng nhựa dẻo PVC cao cấp, chiều dài 100cm	1 sợi/túi	200	
40	Dây ga rô	Sợi	Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, và sợi cotton theo tỉ lệ 2:1:2	Gói 10 sợi	300	
41	Dây hút đờm kín các số: 6, 8, 10, 12, 16, 18	Sợi	Hệ thống hút đờm kín 72h,Dây hút đờm kín có valve khóa 2 chiều, có màng lọc khuẩn 0.3 micron, có nối, dây chia vạch, chiều dài ống dây	Hộp 100 sợi	200	
42	Dây truyền máu có kim	Bộ	Dây truyền máu, Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa	1 bộ/Túi	400	
43	Đè lưới gỗ tiết trùng	Cái	Đè lưới gỗ tiết trùng. Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm.Sản phẩm được tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Hộp 100 cái	10.000	
44	Điện cực tim	Cái	Điện cực tim -Sản phẩm được dùng để kiểm tra điện tâm đồ. Chất liệu: Làm từ vật liệu PE Foam Kích thước 4.3cmx4.5cm Hình dáng: Oval	Bịch/50 cái	5.000	
45	Điều ngải	Cây	Nhang ngải cứu	Gói 10 cây	2.000	
46	Đinh Kirchner các cỡ: Ø1,8x 300mm, Ø2.0 x 300mm, Ø2.2 x 300mm, Ø2.5 x 300mm, Ø3.0 x 300mm	Cái	Kích thước:Ø1,8x 300mm, Ø2.0 x 300mm, Ø2.2 x 300mm, Ø2.5 x 300mm, Ø3.0 x 300mm	Gói 5 cái	50	
47	Dụng cụ, máy khâu cắt nối tự động sử dụng trong kỹ thuật Longo các loại, các cỡ (bao gồm cả vòng, băng ghim khâu kèm theo)	Cái	Dụng cụ, máy khâu cắt nối tự động sử dụng trong kỹ thuật Longo các loại, các cỡ (bao gồm cả vòng, băng ghim khâu kèm theo)	Hộp/1 cái	15	
48	Dung dịch khử khuẩn bề mặt cation và anion, hỗn hợp 05 loại enzyme	Can	Làm sạch sát khuẩn dụng cụ. Can 5 lít	5lít/can	50	
49	Dung dịch khử trùng dụng cụ phòng mổ OPA	Can	Làm sạch sát khuẩn dụng cụ. Can 5 lít	Can 5 lít	80	

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
50	Gạc mét y tế 0.8m x 250m	Mét	Dùng băng bó vết thương, lau máu	Cuộn 100/250 mét	15.000	
51	Gạc miếng rời: 10cm x 12 cm	Miếng	Kích thước 10cm x 12 cm dùng băng vết thương	Gói 10 miếng	2.320	
52	Gạc vaselin	Miếng	Đắp vết thương bỏng	10 miếng/ hộp	3.500	
53	Gạc vô trùng 7,5x7,5 cm	Miếng	Dùng băng vết thương	10 miếng/ hộp	2.900	
54	Găng tay dài dùng trong sản khoa	Đôi	Dùng thăm khám trong sản khoa	Hộp 50 đôi	100	
55	Giấy điện tim (110mmx140mmx200mm/ tờ)	Xấp	Giấy điện tim (110mmx140mmx200mm/ tờ) Quy cách: 110x140x200mm/ tờ	Bì 1 xấp	160	
56	Giấy in máy khí máu I-smart 300	Cuộn	Giấy in máy khí máu dùng cho máy i-smart 300	Bì 1 cuộn	10	
57	Giấy in máy khúc xạ	Cuộn	Dùng in kết quả máy đo khúc xạ	Bì 1 cuộn	10	
58	Gọng thử kính	Cái	Dùng đo thị lực	Hộp 1 cái	2	
59	Huyết áp kế Yamasu người lớn, trẻ em	Bộ	Huyết áp kế người lớn Yamasu	hộp 1 cái	60	
60	Kẹp kết mạc có mẫu	Cái	Dùng trong nhãn khoa	1 cái/túi	2	
61	Kẹp kết mạc không mẫu	Cái	Dùng trong nhãn khoa	1 cái/túi	2	
62	Kẹp rốn tiết trùng	Cái	Kẹp rốn tiết trùng Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO	Hộp 100 cái	3.000	
63	Khẩu trang y tế 03 lớp	Cái	Khẩu trang y tế 03 lớp- Thông số kỹ thuật:+ Khẩu trang y tế 3 lớp+ Được làm từ vải PP không dệt, không độc tố, không gây kích ứng có độ bền cao, đàn hồi tốt.+ Khẩu trang y tế nhãn hiệu FAMI MED. 3 lớp, thun đeo	Hộp 50 cái	60.000	
64	Kim cấy chỉ (có kim luồn): Số 23G vô trùng	Cái	Kim cấy chỉ số 23G vô trùng Kích thước: 0.30x33mm (dùng cho đầu nòng 23G) và 0.35x45mm (dùng	Hộp 100 kim	400	
65	Kim chọc dò tuỷ sống số 24,25, 27	Cái	Kim chọc dò tuỷ sống số 25, 27	Hộp/25 cái	1.000	
66	Kim quang Lase nội mạch(Kim +	Bộ	Kim + chuỗi	Hộp 50 cái	100	
67	Kim tiêm các số: Số: 18, 23 (kim lấy thuốc)	Cái	Kim tiêm số 18Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vi định kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, ISO	Hộp 100 cái x 100h/ kiện	40.000	
68	Lưỡi dao mổ các số (dao phẫu thuật) Số: 11, 15, 20	Cái	Lưỡi dao mổ các số Chất liệu: Thép không gỉ, tiết trùng Kích thước: Số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22, 23	Hộp 100 cái	2.500	
69	Lưới điều trị thoát vị Polypropylene Mesh 7cmx15cm	Miếng	Lưới điều trị thoát vị Polypropylene Mesh 7cmx15cmLưới điều trị thoát vị light Chất liệu: PolypropyleneKích thước: 7.6cm x 15cm	Hộp/ 10 miếng	20	
70	Mask bóp bóng (Người lớn; trẻ em)	Bộ	Mask bóp bóng người lớn+ 1 Bóp bóng bằng PVC 1630ml cho người lớn, 680ml cho trẻ em và 340ml cho sơ sinh.+ 1 Mặt nạ theo size tương ứng+ 1 Túi trộn khí Oxy 2000ml cho người lớn, 1600ml cho trẻ em và sơ sinh+ 1 Dây dẫn Oxy 200cm+ Có van điều chỉnh ảnh lực 60cm H2O cho người lớn, đối với trẻ em và sơ sinh là 40cm H2OKích cỡ: Các size khác nhau	Hộp 1 cái	50	
71	Mask khí dung (Người lớn; trẻ em)	Cái	Mask khí dung người lớn- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung.- Dây dẫn có chiều dài ≥2.1m, lồng ống có khóa chống gập được sản xuất từ chất	Túi 01 cái x 100 túi / kiện	100	

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
72	Mặt nạ oxy có dây (Người lớn; trẻ em)	Cái	Mặt nạ oxy có dây người lớn- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu.- Dây dẫn có chiều dài ≥2.1m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn.- Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân.- Dây chun cổ định bộ mặt nạ và đầu	Túi 01 cái x 100 túi / kiện	100	
73	Mặt nạ oxy có dây có túi (Người lớn; trẻ em)	Cái	Mặt nạ oxy có dây trẻ em có túi- Mặt nạ thở oxy có túi bao gồm: Dây dẫn, mặt nạ nẹp mũi, màng silicone, dây chun, đầu nối túi khí, túi khí, đầu nối dây dẫn.- Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh màu trắng trong, không có chất tạo màu. Dây dẫn có chiều dài ≥2.1 m, lòng ống có khía chống gập- Các cỡ: S, M, L, XL.- Sản phẩm được	Túi 01 cái x 100 túi / kiện	100	
74	Miếng cầm máu Lyostypt 7*5*1cm	Miếng	Miếng cầm máu Lyostypt 7*5*1cm	Hộp/ 6 miếng	10	
75	Miếng dán bảo vệ da(Dùng cho bn thở CPAP)	Miếng	Miếng dán bảo vệ da, hay còn gọi là miếng đệm mũi CPAP	Hộp 10 miếng	50	
76	Mũi khoan xương các cỡ: Kích cỡ: 2,5mm; 2,7mm; 3,0mm; 3,5mm;	Cái	Kích cỡ: 2,5mm; 2,7mm; 3,0mm; 3,5mm; 4,0mm	1 Cái/ túi	30	
77	Nẹp bản hẹp cánh tay: 6 lỗ, 7 lỗ, 8 lỗ, 9 lỗ, 10 lỗ	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ Nẹp dày 3.8mm, rộng 12.0mm. Thân nẹp có 4/ 5/ 6/ 7/ 8/ 9/ 10/ 11/ 12/ 13/ 14/ 15/ 16/ 18 lỗ, dài 71/ 87/ 103/ 119/ 135/ 151/ 167/ 183/ 199/ 215/ 231/ 247/ 263/ 295mm	Gói 1 cái	10	
78	Nẹp bản nhỏ xương cẳng tay: 6 lỗ, 7 lỗ, 8 lỗ	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	5	
79	Nẹp bản rộng xương chày 6 lỗ, 7 lỗ, 8 lỗ, 9 lỗ, 10 lỗ	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	20	
80	Nẹp cánh tay 6 lỗ, 7 lỗ, 8 lỗ	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	10	
81	Nẹp khóa đầu dưới xương quay phải (Nẹp khóa chữ T nhỏ: 3 lỗ, 4 lỗ, 5 lỗ)	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	10	
82	Nẹp khóa đầu dưới xương quay trái (Nẹp khóa chữ T nhỏ: 3 lỗ, 4 lỗ, 5 lỗ)	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	10	
83	Nẹp khóa đầu trên xương chày vít 4.5/5.0mm (phải): 5 lỗ, 6 lỗ, 7 lỗ	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	10	
84	Nẹp khóa đầu trên xương chày vít 4.5/5.0mm (trái): 5 lỗ, 6 lỗ, 7 lỗ	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	10	
85	Nẹp khóa mắc xích cẳng tay :6 lỗ, 7 lỗ, 8 lỗ, 9 lỗ	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	20	
86	Nẹp L phải: 6 lỗ, 7 lỗ, 8 lỗ	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	15	
87	Nẹp L trái :6 lỗ, 7 lỗ, 8 lỗ	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	15	
88	Nẹp lòng máng :6 lỗ, 7 lỗ, 8 lỗ	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	15	
89	Nẹp mắc xích cẳng tay :6 lỗ, 7 lỗ, 8 lỗ	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	30	
90	Nẹp móc xương đòn phải: 3 lỗ, 4 lỗ, 5	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	9	
91	Nẹp móc xương đòn trái: 3 lỗ, 4 lỗ, 5 lỗ	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	9	

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
92	Nẹp tạo hình thẳng vít đường kính 3.5mm (Nẹp mắc xích xương đòn: 6 lỗ, 7 lỗ, 8 lỗ)	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	9	
93	Nẹp xương đùi :6 lỗ, 7 lỗ, 8 lỗ, 9 lỗ, 10 lỗ	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ	Gói 1 cái	10	
94	Nhiệt kế dán	Cái	Nhiệt kế dán	1 cái/hộp	500	
95	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	Nhiệt kế thủy ngân Dùng để đo nhiệt độ: nách, miệng, trực tràng	1 cái/hộp	480	
96	Ống đặt nội khí quản các số có bóng chèn:Số: 2, 2.5, 3, 3.5, 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5, 8	Cái	Ống đặt nội khí quản các số 2.5 đến 8 có bóng chènCó bóng và có cán quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mmChất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da Đầu ống nhẵn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặtBóng mềm, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm Tiết trùng bằng khí	Hộp 10 cái	800	
97	Ống đặt nội khí quản các số không có bóng chèn:Số: 2, 2.5, 3, 3.5, 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5, 8	Cái	Ống đặt nội khí quản các số 2.5 đến 8 không có bóng chènCó bóng và có cán quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mmChất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da Đầu ống nhẵn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặtBóng mềm, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm Tiết trùng bằng khí	Hộp 10 cái	100	
98	Ống hút	Bi	Ống hút nha khoa	Túi 100 cái	10	
99	Ống nghe	Cái	Dùng trong khám bệnh	Hộp 1 cái	50	
100	Ống thông mũi họng(dùng cho thở	Cái	Thiết bị này giúp duy trì đường thở thông thoáng, đảm bảo hiệu quả	Hộp 10 cái	10	
101	Phim CT Scanner kỹ thuật số DI-HL: Kích thước 35x43cm (In Laser)	Tờ	Kích thước 35x43cm (In Laser)	Hộp 100 tờ	3.000	
102	Phim X-Quang kỹ thuật số DI-HL:Kích thước 20x25cm (In Lase)	Tờ	Phim X-Quang kỹ thuật số, kích thước 20x25cm (in lase), kích thước: 20x25cm. Chế độ in: In Lase	Hộp 150 tờ	20.000	
103	Phin lọc máy thở	Cái	Dùng cho bệnh nhân thở máy, lọc khuẩn, lọc không khí	1 cái/túi	200	
104	Precept	Viên	Dùng sát khuẩn dụng cụ y tế	Hộp 100 viên	500	
105	Que test đường huyết On call Plus	Hộp	Là phụ kiện đi kèm của máy đo đường huyết hiệu One Call, hỗ trợ đo	Hộp 50 que	100	
106	Que thử dung dịch khử khuẩn CIDEX OPA	Lọ	Công dụng chính của que thử này là đảm bảo rằng nồng độ OPA luôn cao hơn Nồng độ Hiệu quả Tối thiểu (MEC) đã được thiết lập, là 0,3%.	Lọ 50 que	12	
107	Sonde hậu môn số: 12,14,16,18,20,22,24,26,28,30	Cái	Sonde hậu môn số 16Ống thông hậu môn các số 22,24,26,28. Dây dẫn dài 400mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN	1 cái/túi	100	
108	Sonde Nelaton 1 nhánh các số (thông tiểu): 8, 10, 12,14,16,18,20,22,24,26,28,30	Cái	Sonde Nelaton các số Chất liệu: Làm từ cao su tự nhiên, được phủ một lớp Silicone, có van nhựa	Hộp/ 10 cái	500	
109	Tạp dề Nylon	Cái	Tạp dề Nylon Tạp dề y tế Kích thước: 110x140cm	Gói 1 cái	2.000	
110	Vít khóa 5.0mm, đầu ngôi sao:	Cái	Dài 30 mm, 32mm, 34mm, 60mm, 70mm, 80mm	5 cái/túi	30	

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
111	Vít xốp các số:Kích thước: Ø 4.5mm, dài 60 mmØ 6.5mm, dài 70 mmØ	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ. Kích thước: Ø3.5mmx30mm, Ø 4.5mm, dài 60 mm;Ø 6.5mm, dài 70 mm;Ø 6.5mmx32mm	5 cái/túi	40	
112	Vít xương cứng Ø 3.5mm	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ. Dài 18mm, 20mm, 22mm, 24mm, 26mm	5 cái/túi	1.000	
113	Vít xương cứng Ø 4.5mm	Cái	Chất liệu: Thép không gỉ. Dài 26mm, 28mm, 30mm, 32mm, 34mm,	5 cái/túi	100	
114	Vôi sô đa	Can	Can 5kg; Vôi soda là chất hấp thụ CO2 an toàn và hiệu quả; dùng trong	Can 5kg	2	
115	Vòng đeo tay cho bệnh nhân	Cái	Chất liệu PVC. Màu sắc: Xanh, đỏ, hồng, vàng, trắng; nút gài	gối 1 cái	1.000	
II	HÓA CHẤT -SINH PHẨM-VẬT TƯ					
1	Hóa chất định lượng AST (GOT)	Hộp	Định lượng nồng độ AST (GOT) trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x40 mL + 4 x10 mL	12	
2	Hóa chất định lượng ALT (GPT)	Hộp	Định lượng nồng độ ALT (GPT) trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x40 mL + 4 x10 mL	12	
3	Hóa chất định lượng ALP	Hộp	Định lượng nồng độ ALP trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x60 mL + 4x15 mL	1	
4	Hóa chất định lượng GGT	Hộp	Định lượng nồng độ GGT trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x60 mL + 4x15 mL	3	
5	Hóa chất định lượng CK	Hộp	Định lượng nồng độ CK trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng	1 x100 mL + 1x25 mL	4	
6	Hóa chất định lượng CK MB	Hộp	Định lượng nồng độ CK MB trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	2x44 mL + 2x11 mL	2	
7	Hóa chất định lượng Lipase	Hộp	Định lượng nồng độ Lipase trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x40 mL + 4x10 mL	1	
8	Hóa chất định lượng Amylase	Hộp	Định lượng nồng độ Amylase trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x50 mL	3	
9	Hóa chất định lượng Glucose	Hộp	Định lượng nồng độ Glucose trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4 x 60ml	20	
10	Hóa chất định lượng Cholesterol	Hộp	Định lượng nồng độ Cholesterol trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4 x 60ml	10	
11	Hóa chất định lượng HDL Cholesterol	Hộp	Định lượng nồng độ HDL Cholesterol trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x45 mL + 4x15 mL	10	
12	Hóa chất định lượng Triglycerides	Hộp	Định lượng nồng độ Triglycerides trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4 x 60ml	10	
13	Hóa chất định lượng Urea	Hộp	Định lượng nồng độ Urea trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x50 mL + 4x12.5 mL	12	
14	Hóa chất định lượng Creatinine	Hộp	Định lượng nồng độ Creatinine trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x60 mL + 4x15 mL	12	
15	Hóa chất định lượng Albumin	Hộp	Định lượng nồng độ Albumin trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x60 mL	3	
16	Hóa chất định lượng Total Protein	Hộp	Định lượng nồng độ Total Protein trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x60ml	3	
17	Hóa chất định lượng Uric Acid	Hộp	Định lượng nồng độ Uric Acid trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x60 mL	5	

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
18	Hóa chất định lượng Bilirubin, Direct	Hộp	Định lượng nồng độ Bilirubin, Direct trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x60 mL + 4x15 mL	3	
19	Hóa chất định lượng Bilirubin, Total	Hộp	Định lượng nồng độ Bilirubin, Total trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x60 mL + 4x15 mL	3	
20	Hóa chất định lượng Calcium	Hộp	Định lượng nồng độ Calcium trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x60 mL	3	
21	Hóa chất định lượng Fe (Iron)	Hộp	Định lượng nồng độ Sắt trong huyết thanh của người. Dùng cho máy sinh	4x40 mL + 4x10 mL	3	
22	Hóa chất định lượng Ethanol (Alcohol)	Hộp	Định lượng nồng độ Ethanol trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng cho máy sinh hóa AU480	2 x 20mL+2 x 7 mL	5	
23	Calibrator Ethanol	Hộp	Vật liệu hiệu chuẩn định lượng Ethanol. Dùng cho máy sinh hóa AU480	2x 5ml	1	
24	QC 1 Ethanol	Hộp	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm Ethanol, dạng đông khô, mức nồng độ 1.	3x5 ml	2	
25	QC-2 Ethanol	Hộp	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm Ethanol, dạng đông khô, mức nồng độ 2	3x 5ml	2	
26	Wash Solution	Can	Dùng để rửa, vệ sinh, bảo dưỡng máy sinh hóa AU480.	Can 5 lít	6	
27	Control Serum 1	Hộp	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm hóa sinh thường quy, dạng đông khô, mức nồng độ 1. Đóng gói: 4 lọ (Lọ 1x5ml)/ Hộp	4x5 ml	3	
28	Control Serum 2	Hộp	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm hóa sinh thường quy, dạng đông khô, mức nồng độ 2. Đóng gói: 4 lọ (Lọ 1x5ml)/ Hộp	4x5 ml	3	
29	Calibration Serum	Hộp	Chất hiệu chuẩn máy. Dùng cho máy sinh hóa AU480 Đóng gói: 4 lọ (Lọ	4x3mL	2	
30	RIQAS Monthly General Clinical Chemistry (Chương trình Ngoại kiểm sinh hóa)	Hộp	Chương trình ngoại kiểm Hóa sinh(RIQAS Monthly General Clinical Chemistry (RQ9128))	Hộp/6 x 5 ml	3	
31	ASO latex	Hộp	Định tính phát hiện và bán định lượng ASO. Loại mẫu: Huyết thanh. Độ nhạy: 98%, Độ đặc hiệu: 97%. Lọ 100 test/ Hộp	Hộp 100 test	2	
32	CRP latex	Hộp	Định tính phát hiện và bán định lượng CRP.Loại mẫu: Huyết thanh;Độ nhạy: 95.6%, Độ đặc hiệu: 96.2%	Hộp 100 test	6	
33	RF latex	Hộp	Định tính và bán định lượng RF. Loại mẫu: Huyết thanh. Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100%. Lọ 100 test/ Hộp	Hộp 100 test	2	
34	Bóng đèn Halogen	Cái	Đèn Halogen, 12V 20W. 1 cái/hộp. Dùng cho máy Sinh hóa bán tự động	Hộp 1 cái	1	
35	Bóng đèn Halogen	Cái	Đèn Halogen, 12V 20W. 1 cái/hộp. Dùng cho máy Sinh hóa AU480	Hộp 1 cái	6	
36	Thử nhanh nước tiểu 11TS	Test	Định tính nhanh phát hiện 11 thông số trong nước tiểu. Dùng cho Máy nước tiểu Any Scan 300tm. Hộp 100 test	Hộp 100 test	8.000	
37	Test QC nước tiểu 11TS	Hộp	Vật liệu kiểm tra .Dùng cho Máy nước tiểu Any Scan 300tm.Hộp 100 test	Hộp 100 test	1	
38	Ống nghiệm serum	Ống	Dung tích 5 ml. Nắp màu đỏ chứa các hạt polystyrene. Giúp tiến trình đông máu diễn tiến nhanh chỉ từ 3 đến 5 phút. Dùng tách huyết thanh sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch. Đóng gói 500 ống / Túi	500 ống / Túi	2.500	
39	Ống nghiệm nhựa trong suốt	Ống	Dung tích 5ml. Nắp trắng	500 ống/ Bịch	10.000	
40	Lọ nhựa có nắp lấy nước tiểu	Ống	Chất liệu bằng nhựa, có nắp màu đỏ, đường kính ≥ 2cm	50 ống/ Bịch	10.000	
41	Ống Eppendor	Cái	Dùng để tách và bảo quản huyết tương, huyết thanh. Thể tích:1,5ml.	500 cái/ Bịch	2.000	
42	Sample cup	Cái	Dùng để tách huyết tương, huyết thanh. Dung tích 2.5 ml Đóng gói 500	500 Cái/ Bịch	3.000	
43	Đầu col	Cái	Chất liệu nhựa. Loại có khóa, thể tích 10 µl, 20 µl, 200 µl., Đóng gói 1000	1000 cái/ Túi	3.000	
44	Giấy in nhiệt	Cuộn	Kích thước: 57mm x 47 mm. Dùng cho máy nước tiểu Any Scan 300tm	10 cuộn/ Bịch	10	
45	Test thử nhanh MET Rapid test	Test	Định tính phát hiện Methamphetamin trong nước tiểu	Hộp 25 test	300	

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
46	Test thử nhanh 5 chỉ số loại ma túy (AMP; THC; MOP; COD; HER)	Test	Định tính phát hiện 5 loại ma túy (Amphetamin; Morphin;Codein;Heroin; Marijuana)	Hộp 25 test	5.000	
47	Quick Test HCG (Dạng khay)	Test	Định tính phát hiện hCG trong nước tiểu của người. Dạng khay	Hộp 25 test	200	
III	HÓA CHẤT MÁY AU480					
1	Hóa chất định lượng CRP	Hộp	Phương pháp miễn dịch đo độ đục.Dùng cho máy sinh hóa AU480	2x30 mL + 1x15 mL	2	
2	Calibrator CRP	Hộp	Vật liệu hiệu chuẩn định lượng CRP. Dùng cho máy sinh hóa AU480	1x2 mL	1	
3	QC CRP	Hộp	Vật liệu kiểm tra định lượng CRP. Dùng cho máy sinh hóa AU480	1x2 mL	1	
4	Hóa chất định lượng RF	Hộp	Định lượng nồng độ RF trong huyết thanh, huyết tương của người. Dùng	1x40 mL	2	
5	QC RF	Hộp	Vật liệu kiểm tra định lượng RF. Dùng cho máy sinh hóa AU480	1x2 mL	1	
6	Calibrator RF	Hộp	Vật liệu hiệu chuẩn định lượng RF. Dùng cho máy sinh hóa AU480	1x 2 mL	1	
7	Hóa chất định lượng Feritin	Hộp	Định lượng nồng độ Feritin trong huyết thanh của người. Dùng cho máy	2x40 mL + 1 x20ml	2	
8	Hóa chất định lượng Transferin	Hộp	Định lượng nồng độ Transferin trong huyết thanh của người. Dùng cho	1x40 mL + 1 x10ml	2	
9	Feritin control	Hộp	Vật liệu kiểm tra định lượng Feritin. Dùng cho máy sinh hóa AU480	1x 2 mL	1	
10	Transferin control	Hộp	Vật liệu kiểm tra định lượng Transferin. Dùng cho máy sinh hóa AU480	1x 2 mL	1	
IV	HÓA CHẤT ĐIỆN GIẢI					
1	ISE Reference	Hộp	Thành phần: Dung dịch tham chiếu dùng cho quá trình phân tích của khối điện giải trên AU. Thành phần: Potassium Chloride 1.00 mol/L. Hộp	4x 1000 ml/ Hộp	3	
2	ISE Buffer	Hộp	ISE Buffer là dung dịch nước chứa 0,1 mol/L Triethanolamine và chất bảo quản.Đóng gói 4x 2000ml; Dùng cho máy sinh hóa AU480	4x 2000 ml/ Hộp	3	
3	ISE Mid Standard	Hộp	Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm điện giải. Thành phần: Dung dịch dùng cho quá trình phân tích của khối điện giải trên AU. Thành phần: Na+ 4.3 mmol/L, K+ 0.13 mmol/L, Cl- 3.1 mmol/L. Hộp 4x2000ml. Dùng cho	4x 2000 ml/ Hộp	4	
4	ISE Cleaning Solution	Hộp	ISE Cleaning Solution là dung dịch nước có chứa 5,0% Natri Hypochlorite.Đóng gói 450 ml/ Hộp; Dùng cho máy sinh hóa AU480	450ml/ Hộp	1	
5	ISE High Serum Standard	Hộp	Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm điện giải. Thành phần mức: Na+ 160 mmol/L, K+ 6 mmol/L, Cl- 120 mmol/L. Đóng gói: 100ml/ Hộp. Dùng	100 ml/ Hộp	1	
6	ISE Low Serum Standard	Hộp	Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm điện giải. Thành phần mức: Na+ 130 mmol/L, K+ 3.5 mmol/L, Cl- 85 mmol/L.Đóng gói: 100ml/ Hộp.Dùng	100 ml/ Hộp	1	
V	XÉT NGHIỆM HbA1C					
1	Labonaheck A1C	Test	Dạng test định lượng. Đóng gói 24 test/ Hộp. Dùng cho Máy phân tích HbA1C xách tay Labonacheck A1c MH 200	Hộp 24 test	2.000	
2	QC HbA1c	Hộp	Vật liệu kiểm tra. Dùng cho máy phân tích HbA1C xách tay Labonacheck A1c MH 200; Đóng gói 2 test (2 nồng độ)/ Hộp	Hộp 2 test	2	
VI	XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH					
1	Hóa chất định lượng FT3	Hộp	Định lượng nồng độ Triiodothyronine tự do (fT3) trong huyết thanh người.Đóng gói 96 giếng/ Hộp; Dùng cho hệ thống miễn dịch Elisa	96 test/hộp	8	
2	Hóa chất định lượng FT4	Hộp	Định lượng nồng độ Thyroxine tự do (fT4) trong huyết thanh người. Dùng cho hệ thống miễn dịch Elisa Chromate 4300	96 test/hộp	8	
3	Hóa chất định lượng TSH	Hộp	Định lượng nồng độ Hormone kích thích tuyến giáp (Thyroid Stimulating Hormone - TSH) trong huyết thanh người.Đóng gói: 96 giếng/ Hộp;	96 test/hộp	8	

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
4	Fasciola Antibody Assay IgG ELISA Kit	Hộp	Định tính kháng thể IgG kháng Fasciola trong huyết thanh người bằng kỹ thuật ELISA. Độ nhạy: 88%, Độ đặc hiệu: 95%. Nhiệt độ ủ: 15°C - 25°C. Tổng thời gian ủ: ≤ 30 phút. Đóng gói: 96 giếng/ Hộp; Dùng cho hệ thống miễn dịch Elisa Chromate 4300	96 test/hộp	6	
5	Cysticercus cellulosae Antibody Assay IgG ELISA Kit	Hộp	Định tính kháng thể IgG kháng Cysticercus cellulosae trong huyết thanh người bằng kỹ thuật ELISA. Độ nhạy: 88%, Độ đặc hiệu: 95%. Nhiệt độ ủ: 15°C - 25°C Tổng thời gian ủ: ≤ 30 phút. Đóng gói 96 giếng/ Hộp; Dùng cho hệ thống	96 test/hộp	6	
6	Toxocara Antibody Assay IgG ELISA Kit	Hộp	Định tính kháng thể IgG kháng Toxocara trong huyết thanh người bằng kỹ thuật ELISA. Độ nhạy: 88%, Độ đặc hiệu: 95%. Nhiệt độ ủ: 15°C - 25°C	96 test/hộp	6	
VII	XÉT NGHIỆM VI SINH NUÔI CẤY					
1	Khoanh giấy Amoxicillin 10µg (Ax)	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
2	Khoanh giấy Amoxicilin + acid clavulanic 20/10 µg (AUG)	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
3	Khoanh giấy Ampicilin+sulbactam	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
4	Khoanh giấy Azithromicin	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
5	Khoanh giấy Cefazolin	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
6	Khoanh giấy Moxifloxacin	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
7	Khoanh giấy Cefalexin 30µg (Cp)	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
8	Khoanh giấy Cefixim	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
9	Khoanh giấy Cefdinir	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
10	Khoanh giấy Cefotaxime 30µg (CTX)	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
11	Khoanh kháng sinh Ceftizoxim	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
12	Khoanh giấy Cefuroxim 30µg (CXM)	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
13	Khoanh giấy Oxacilin	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
14	Khoanh giấy Amikacin 30µg (AK)	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
15	Khoanh giấy Gentamicin 10µg (GM)	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
16	Khoanh giấy Tobramycin 10 µg (TN)	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
17	Khoanh giấy Clarithromycin	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
18	Khoanh giấy Ciprofloxacin 5µg (Ci)	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
19	Khoanh giấy Levofloxacin 5 µg (LEV)	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
20	Khoanh giấy Vancomycin	Khoanh	Thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh. Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm và được tẩm một	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
21	Độ đục chuẩn Mc Farland 0,5,	Lọ	Vật liệu kiểm tra độ pha loãng của vi khuẩn trong kỹ thuật kháng sinh đồ	3ml/ Lọ	3	
22	Khoanh giấy Bacitracin (A)	Khoanh	Thử tính chất sinh vật hóa học của vi khuẩn. Đóng gói: Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm	250 khoanh / Hộp	250	
23	Khoanh giấy Optochin (P)	Khoanh	Thử tính chất sinh vật hóa học của vi khuẩn. Khoanh giấy chứa Optochin nồng độ 5 µg dùng để phân biệt Streptococcus pneumoniae với các streptococci tan huyết alpha khác.Đóng gói: Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ	250 khoanh / Hộp	250	
24	Khoanh giấy Oxidase	Khoanh	Thử tính chất sinh vật hóa học của vi khuẩn.Khoanh giấy đường kính 6mm tẩm N,N,N',N'-tetramethyl-1,4-phenylenediamine. Đóng gói: Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm	5 lọ x 50 khoanh/ Hộp	250	
25	Khoanh giấy XV	Khoanh	Thử tính chất sinh vật hóa học của vi khuẩn. Khoanh giấy yếu tố X + V dùng để phân biệt các vi khuẩn Haemophilus. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng	250 khoanh / Hộp	250	
26	Khoanh giấy X	Khoanh	Thử tính chất sinh vật hóa học của vi khuẩn. Khoanh giấy yếu tố X dùng để phân biệt các vi khuẩn Haemophilus. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ.	250 khoanh / Hộp	250	
27	Khoanh giấy V	Khoanh	Thử tính chất sinh vật hóa học của vi khuẩn. Khoanh giấy yếu tố V dùng để phân biệt các vi khuẩn Haemophilus. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ.	250 khoanh / Hộp	250	
28	Khoanh giấy Novobiocin	Khoanh	Thử tính chất sinh vật hóa học của vi khuẩn. Đóng gói: Hộp gồm 5 lọ nhựa, mỗi lọ gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm	250 khoanh / Hộp	250	
29	NK-COAGULASE TEST	Hộp	Thử tính chất sinh vật hóa học của vi khuẩn. Dạng huyết tương thô đông khô, Đóng gói: 10 lọ / Hộp	Hộp 10 lọ	4	
30	Hydrogen peroxide (H2O2) 100mL	Hộp	Thử tính chất sinh vật hóa học của vi khuẩn. Đóng gói: 100ml/ Hộp	100 ml/ Hộp	1	
31	Bộ định danh IVD NK-IDS 14GNR	Bộ	Là 1 hệ thống gồm 14 thử nghiệm sinh hóa dùng để định danh trực khuẩn	20 test/ Bộ	10	
32	Dung dịch KOH 20%	Lọ	Dùng để chẩn đoán nhiễm nấm bằng cách loại bỏ các vật liệu hữu cơ (vảy da, tóc, móng) khỏi mẫu vật, giúp dễ dàng quan sát trên kính hiển vi.	100ml/ Lọ	2	
33	Chai cấy máu hai pha	Chai	Chai có vách ngăn thành hai pha: pha đặc và pha lỏng; sử dụng nuôi cấy vi khuẩn trong bệnh phẩm máu. Đóng gói :10 chai/ Hộp	10 chai/ Hộp	100	
34	Môi trường Thạch máu pha sẵn	Đĩa	Môi trường nuôi cấy vi khuẩn. Môi trường pha sẵn. Đóng gói 10 đĩa/ Hộp	10 đĩa/ Hộp	200	
35	Môi trường Mueller Hinton Agar pha	Đĩa	Môi trường nuôi cấy vi khuẩn. Môi trường pha sẵn. Đóng gói 10 đĩa/ Hộp	10 đĩa/ Hộp	200	

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
36	Môi trường Chromagar UTI Agar pha sẵn	Đĩa	Môi trường nuôi cấy vi khuẩn. Môi trường pha sẵn. Đóng gói 10 đĩa/ Hộp	10 đĩa/ Hộp	200	
37	Chủng vi khuẩn kiểm tra chất lượng S.aureus ATCC 25923	Lọ	Dùng phân tích Staphylococcus aureus trong các test thử nội kiểm để đánh giá phương pháp, kiểm tra hiệu lực kháng sinh, môi trường nuôi cấy,... trong xét nghiệm vi sinh. Có hồ sơ chứng nhận nguồn gốc chủng	Lọ	2	
38	Chủng vi khuẩn kiểm tra chất lượng Escherichia coli ATCC 25922	Lọ	Dùng phân tích Escherichia coli trong các test thử nội kiểm để đánh giá phương pháp, kiểm tra hiệu lực kháng sinh, môi trường nuôi cấy,... trong xét nghiệm vi sinh. - Có hồ sơ chứng nhận nguồn gốc chủng	Lọ	2	
39	Dung dịch Glycerine tinh khiết	Hộp	Dung dịch Glycerine tinh khiết 99,7%. Dùng trong giữ chủng mẫu vi	100ml/hộp	1	
40	Lọ nước tiểu vô trùng	Ống	Thể tích ≤150ml , vô trùng. Chất liệu: nhựa. 1 ống/gói	1 Ống/gói	150	
41	Que cấy tiết trùng dùng 1 lần chữ L	Cái	Que cấy vi sinh hình chữ L, nhựa tiết trùng, dùng 1 lần, Đóng gói 1 cái /	1 Cái / Túi	100	
42	Que cấy tiết trùng dùng 1 lần	Cái	Nhựa PS đã được vô trùng, 1 que nhựa cấy gồm 1 đầu vòng và 1 đầu thẳng thuận tiện việc nuôi cấy và đã được vô trùng, thể tích cấy 1μl.	2 Cái/ Túi	500	
43	Tăm bông lấy mẫu tiết trùng	Cái	Chất liệu ống, nắp, que bằng nhựa, đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiết trùng	100 Cái/ Bịch	1.000	
44	Đĩa Pertri nhựa tiết trùng bằng khí EO	Cái	Chất liệu nhựa , tiết trùng; Phi 100mm. Đóng gói: 10 Cái/ Túi	10 Cái/ Túi	2.000	
45	Pi pet 3ml, nhựa, tiết trùng	Cái	Bằng nhựa, vô trùng 3ml. Đóng gói 1 cái/ túi	1 Cái/ Túi	1.000	
VIII	XÉT NGHIỆM SOI NHUỘM- TEST NHANH					
1	Thuốc nhuộm Giem sa	Lọ	Dung dịch màu nâu, mùi hắc, dễ bay hơi. Đóng gói 500ml/ Lọ	500ml/ Lọ	1	
2	Thuốc nhuộm Gram	Hộp	Gồm các thành phần: Gram iodine; Safranin; Crystal Violet; dung dịch tẩy mẫu. Mỗi lọ 100ml. Đóng gói 4 lọ/ Hộp	Mỗi lọ 100ml. Đóng gói 4 lọ/ Hộp	6	
3	Thuốc nhuộm Xanh cresyl	Hộp	Gồm các thành phần: Xanh cresyl. Đóng gói 100ml/ lọ/ Hộp	Mỗi lọ 100ml. Đóng gói 1 lọ/ Hộp	1	
4	Thuốc nhuộm Zielh- Neelsen	Hộp	Dùng để phát hiện vi khuẩn kháng acid – cồn. Đóng gói thành phần: Alcohol acid; Carbol fuchsin; Methylene blue: Đóng gói 3 chai/ Hộp (	1 lọ 100 mL. Đóng gói 3 lọ/ Hộp	4	
5	Lam kính	Hộp	Chất liệu thủy tinh. Đóng gói 72 cái/ Hộp	72 cái/ Hộp	30	
6	Lamen đáy tiêu bản	Hộp	Chất liệu thủy tinh. Kích thước: 24x24mm; Đóng gói 100 cái/ Hộp	100 cái/ Hộp	2	
7	Dầu bạch hương (Dầu soi kính hiển vi)	Lọ	Dầu trong suốt có chiết suất cao, làm giảm đáng kể sự tán xạ ánh sáng do đó làm tăng độ phân giải của hình ảnh. Đóng gói 20 ml/ Lọ	20 ml/ Lọ	5	
8	Ống nghiệm nắp vặn	Cái	Chất liệu ống nhựa sạch. Thể tích 50 ml. Nắp vặn. Dùng đựng mẫu bệnh	50 Cái/ Bịch	500	
9	Test thử nhanh Hpylori Ag	Test	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng nguyên HP trong phân của	30 Test/ Hộp	300	
10	Test thử nhanh Hpylori Ab	Test	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng thể HP trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người	30 Test/ Hộp	210	
11	Test thử nhanh P.falciparum	Test	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng nguyên P.falciparum trong máu	10 Test/ Hộp	100	
12	Test thử nhanh Rotavirus Ag Rapid test	Test	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng nguyên Rotavirus trong mẫu phân của người. Đóng gói 25 test/ Hộp	25 Test/ Hộp	100	
13	Bioline HIV ½ 3.0 Abbot (Card)	Test	Định tính phát hiện kháng thể HIV trong huyết thanh/ huyết tương người	30 Test/ Hộp	390	
14	Clo test	Hộp	Chuyển từ màu vàng sang hồng đậm: 5 phút,màu vàng sang đỏ hồng: trong vòng 30 phút,màu vàng sang màu cam: sau 30 phút,Môi trường không thay đổi màu vàng sau 30 phút	20 test/hộp	3	